

BỘ THỦY SẢN**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Thủy sản số 03/2003/QĐ-BTS ngày 21/4/2003 về việc sửa đổi Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực.****BỘ TRƯỞNG BỘ THỦY SẢN**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 12/11/1996;

Căn cứ Nghị định số 50/CP ngày 21/6/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 770/QĐ-BTS ngày 03/10/2002 về việc thành lập Ban rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ngành thủy sản;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức Cán bộ - Lao động và Vụ trưởng Vụ Pháp chế - Trưởng ban rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật ngành thủy sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đưa ra khỏi Danh mục các văn bản hết hiệu lực ban hành kèm theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BTS ngày 13/02/2003 văn bản sau:

Quyết định số 552/TS-QĐ ngày 11/11/1997 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành tiêu chuẩn cấp bậc công nhân ngành thủy sản.

Văn bản trên đây vẫn còn hiệu lực áp dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Thủ trưởng các Vụ, Cục, Thanh tra Bộ, các đơn vị trực thuộc Bộ Thủy sản và Giám đốc các Sở Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (có quản lý thủy sản) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Thủy sản

TẠ QUANG NGỌC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng nhà nước số 373/2003/QĐ-NHNN ngày 22/4/2003 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 440/2001/QĐ-NHNN ngày 17/4/2001 về việc cho vay đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20/9/1999 của Chính phủ quy định việc người lao động và chuyên gia Việt Nam đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 827/VPCP-KHTH ngày 25/02/2003 về việc cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 440/2001/QĐ-NHNN ngày 17/4/2001 về việc cho vay đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

“Điều 6. Bảo đảm tiền vay

1. Đối với người lao động thuộc diện chính sách, các Ngân hàng thương mại nhà nước cho vay không có bảo đảm bằng tài sản.

2. Đối với người lao động không thuộc diện chính sách, việc bảo đảm tiền vay thực hiện như sau:

a) Các Ngân hàng thương mại xem xét, quyết định cho vay không có bảo đảm bằng tài sản đối với người lao động có đủ điều kiện quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2002/NĐ-CP ngày 25/10/2002;

b) Các Ngân hàng thương mại xem xét, quyết định cho vay đến 20 triệu đồng không áp dụng biện pháp bảo đảm bằng tài sản đối với người lao động không có đủ điều kiện quy định tại khoản 18 Điều 1 Nghị định số 85/2002/NĐ-CP ngày 25/10/2002;

c) Trường hợp người lao động phải thực hiện biện pháp bảo đảm tiền vay bằng tài sản, thì việc ký kết và thực hiện hợp đồng bảo đảm tiền vay như sau:

- Đối với khoản cho vay thực hiện thông qua hộ gia đình của người lao động, thì hợp đồng bảo đảm tiền vay được ký kết giữa đại diện của hộ gia đình với Ngân hàng thương mại.

- Đối với khoản cho vay trực tiếp người lao động là độc thân, thì hợp đồng bảo đảm tiền vay được ký kết giữa Ngân hàng thương mại với người lao động, hoặc với bên được người lao động ủy quyền theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

“Điều 7. Thủ tục cho vay

1. Các Ngân hàng thương mại căn cứ vào hợp đồng đã ký giữa người lao động với các doanh nghiệp Việt Nam được phép đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài hoặc người sử dụng lao động ở nước ngoài phù hợp với quy định của Nghị định số 152/1999/NĐ-CP ngày 20/9/1999 và hồ sơ vay vốn quy định tại khoản 2 Điều này để xem xét cho vay.

2. Hồ sơ vay vốn đối với người lao động, gồm:

a) Giấy tờ chứng minh người vay là chủ hộ gia đình của người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với người lao động mà bản thân thuộc diện chính sách phải có giấy tờ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng minh người lao động thuộc diện chính sách;

b) Giấy đề nghị vay vốn của chủ hộ gia đình hoặc của người lao động (đối với trường hợp người lao động là độc thân);

c) Thông báo hoặc giấy xác nhận của doanh nghiệp Việt Nam được phép đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, của người sử dụng lao động ở nước ngoài về việc tuyển dụng người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

d) Các tài liệu khác chứng minh đủ điều kiện vay vốn.”

Điều 2. Các Ngân hàng thương mại Nhà nước tiếp tục cho vay đối với người lao động mà bản thân thuộc diện chính sách cho đến khi hoàn thành việc bàn giao cho Ngân hàng Chính sách xã hội. Sau thời điểm bàn giao này, nếu người lao động mà bản thân thuộc diện chính sách có nhu cầu vay vốn tại các Ngân hàng thương mại nhà nước, thì được xem xét cho vay theo quy định của Quyết định này và áp dụng như đối với trường hợp người lao động không thuộc diện chính sách.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười lăm ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước; Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Ngân hàng chính sách xã hội và các Ngân hàng thương mại chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước số 376/2003/QĐ-NHNN ngày 22/4/2003 ban hành Quy định về bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử đã sử dụng để hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số

01/1997/QH10 ngày 12/12/1997 và Luật Các tổ chức tín dụng số 02/1997/QH10 ngày 12/12/1997;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Quyết định số 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/3/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính Ngân hàng Nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về bảo quản, lưu trữ chứng từ điện tử đã sử dụng để hạch toán và thanh toán vốn của các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Phần I Mục B Quyết định số 308/QĐ-NHNN ngày 16/9/1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước ban hành Quy chế về lập, sử dụng, kiểm soát, xử lý, bảo quản và lưu trữ chứng từ điện tử của các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế toán - tài chính, Cục trưởng Cục Công nghệ tin học ngân hàng, Thủ trưởng đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc (Giám đốc) Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước
Phó Thống đốc

VŨ THỊ LIÊN